

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH  
NHIỆM KỲ 2014 - 2019**

-----

Kính gửi: **Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB), Ban kiểm soát VTB xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2018 và tổng kết nhiệm kỳ 2014 – 2019 của Ban kiểm soát, như sau:

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

**1.1 Về hoạt động:**

Ban Kiểm soát VTB gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) VTB bầu, đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của VTB, như sau:

- Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Ban kiểm soát lên kế hoạch làm việc trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và nhiệm vụ ĐHCĐ giao. Căn cứ vào kế hoạch đã thông qua, tối thiểu 6 tháng Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra định kỳ, kịp thời kiến nghị với Ban điều hành và HĐQT để đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết đề ra đúng quy định của pháp luật và bảo đảm lợi ích cho cổ đông.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

- Ban kiểm soát làm việc với Người đại diện vốn và ban lãnh đạo của doanh nghiệp có vốn góp của VTB để giám sát quyền cổ đông của VTB tại các doanh nghiệp.

- VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định. Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, nên công tác tham khảo, trao đổi kinh nghiệm, hình thức hoạt động, phương thức làm việc của Ban kiểm soát thường xuyên được đổi mới phù hợp đáp ứng với tình hình hoạt động của VTB.

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 của VTB.

- Các công việc theo quyết định của ĐHCĐ, quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

**1.2 Về Thù lao và Chi phí hoạt động:**

Mức thù lao Ban kiểm soát năm 2018 đã được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 08/2018/NQ/VTB-ĐHCĐ ngày 28/3/2018 của ĐHCĐ vẫn như năm 2017 là 30.000.000đồng/năm.

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty và/hoặc của cổ đông chi phối để tổ chức các buổi họp, qua đó không phát sinh các chi phí khác.



### 1.3 Tổng kết các cuộc họp:

S TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Số lần Kiến nghị
1	Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	05/4/2014	03	100%	01
2	Nguyễn Hữu Bảo Thạch	Thành viên	05/4/2014	03	100%	
3	Huỳnh Văn Đức	Thành viên	05/4/2014	03	100%	

## 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

### 2.1 Tình hình hoạt động: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số: 08/2018/NQ/VTB-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2018 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát xin báo cáo, như sau:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	đồng	820.000.000.000	387.061.588.439	47,20%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	22.000.000.000	16.464.161.556	74,83%

### 2.2 Công tác kiểm tra giám sát tài chính

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VTB đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công nợ, chính sách đối với người lao động. Chúng tôi đã tiến hành xem xét, kiểm tra số liệu và các nội dung công bố trên Báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán kết luận.

### 2.3 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018:

Báo cáo kiểm toán độc lập về tài chính của VTB và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo báo cáo của kiểm toán số 21A/2019/UHY-BCKT ngày 25 tháng 2 năm 2019, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31-12-2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất với “Các khoản công nợ tiềm tàng” cũng như ý kiến nhận xét, đánh giá về hoạt động tài chính năm 2018 của Công ty kiểm toán.

#### 2.3.1 Đối với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	380.779.518.601
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	135.351.179
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	380.644.167.422
4	Giá vốn hàng bán	11	325.273.233.821
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	55.370.933.601
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.079.373.912
7	Chi phí tài chính	22	1.666.083.323
8	Chi phí bán hàng	25	30.910.600.719
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	12.162.766.647



10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ( 30=20+[21-22]-[25+26] )	30	16.710.856.824
11	Thu nhập khác	31	338.047.105
12	Chi phí khác	32	584.742.373
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(246.695.628)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	16.464.161.556
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3.455.980.491
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(200.000.000)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	<b>13.208.181.065</b>

(II) Bảng cân đối kế toán:

DVT: VND

S TT	Tài sản	Năm 2018
A	Tài sản ngắn hạn	100
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130
IV	Hàng tồn kho	140
V	Tài sản ngắn hạn khác	150
B	Tài sản dài hạn	200
I	Tài sản cố định	220
II	Bất động sản đầu tư	230
III	Tài sản dở dang dài hạn	240
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250
V	Tài sản dài hạn khác	260
VI	Tổng cộng Tài sản	270
	Nguồn vốn	Năm 2018
C	Nợ phải trả	300
I	Nợ ngắn hạn	310
II	Nợ dài hạn	330
D	Vốn chủ sở hữu	400
I	Vốn chủ sở hữu	410
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430
	Tổng cộng Nguồn vốn	440

## 2.3.2 Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

DVT: VND

S TT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	554.279.118.405
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	7.761.795.816
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	536.517.322.589
4	Giá vốn hàng bán	11	427.078.626.825
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	109.438.695.764
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.429.632.143
7	Chi phí tài chính	22	2.278.036.227
8	Chi phí bán hàng	25	70.480.435.120
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.178.336.662
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ( 30=20+[21-22]-[25+26] )	30	23.931.519.898
11	Thu nhập khác	31	108.954.765
12	Chi phí khác	32	516.792.801
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(407.838.036)

*Handwritten signature*



14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	23.523.681.862
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.564.951.128
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(613.627.377)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	<b>18.572.358.111</b>
17.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	2.007.856.675
17.2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	62	<b>16.564.501.436</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	<b>1.533</b>

(II) Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

S TT	Tài sản		Năm 2018
A	Tài sản ngắn hạn	100	393.824.190.103
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.707.937.145
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	27.287.396.250
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	246.633.998.982
IV	Hàng tồn kho	140	112.391.890.150
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.802.967.576
B	Tài sản dài hạn	200	73.271.837.535
I	Tài sản cố định	220	42.951.228.901
II	Bất động sản đầu tư	230	-
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	11.023.167.846
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-
V	Tài sản dài hạn khác	260	10.909.769.428
VI	Tổng cộng Tài sản	270	467.096.027.638
	Nguồn vốn		Năm 2018
C	Nợ phải trả	300	257.728.778.273
I	Nợ ngắn hạn	310	250.703.782.871
II	Nợ dài hạn	330	7.024.995.402
D	Vốn chủ sở hữu	400	209.367.249.365
I	Vốn chủ sở hữu	410	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	Tổng cộng Nguồn vốn	440	467.096.027.638

Theo báo cáo hợp nhất đã kiểm toán, tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: 18.572.358.111 đồng, so với kế hoạch 17.600.000.000 đồng, đạt 105,5% kế hoạch.

### 3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác

#### 3.1 Công tác điều hành của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình, các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

Trong năm 2018, HĐQT đã duy trì được các cuộc họp định kỳ, thường xuyên. Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. Trong năm qua, đã đưa ra được các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của VTB theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đánh giá: Về cơ bản, HĐQT đã thực hiện quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019 theo Nghị quyết của ĐHCĐ. Ban kiểm soát không nhận thấy có hoạt động bất thường của thành viên HĐQT ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.



### 3.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý:

Ban điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT VTB với kết quả SXKD của nhiệm kỳ đạt được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu, trong đó:	<b>205.930</b>	<b>339.734</b>	<b>754.682</b>	<b>745.093</b>	<b>387.061</b>
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.758	332.424	737.517	730.133	380.644
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	13.217	6.430	15.254	14.293	6.079
1.3	Doanh thu khác	1.955	879	1.909	666	338
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	<b>16.793</b>	<b>14.441</b>	<b>19.350</b>	<b>20.754</b>	<b>16.464</b>
3	Cổ tức	10%	10%	20%	15%	(*)
Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán						
(*) Cổ tức năm 2018 sẽ do ĐHĐCĐ năm 2019 quyết định						

Ban điều hành và cán bộ quản lý của VTB luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Ban điều hành đã chủ động bám sát nhu cầu thị trường nên đã đưa ra được các quyết định và chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh.

Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với đại diện đơn vị có vốn góp chi phối, để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của đơn vị vào Công ty cổ phần thành viên.

Đánh giá: Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, qua đó, quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2018. Ban kiểm soát không phát hiện hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

### 4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019

VTB hoạt động trên địa bàn rộng, có 3 đơn vị cổ phần thành viên, biên chế của Ban kiểm soát lại ít, Ban kiểm soát có cả thành viên ngoài VTB, mặt khác các thành viên làm việc kiêm nhiệm, do vậy công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát có những hạn chế nhất định.

Ban kiểm soát triển khai công việc định kỳ, tối thiểu 6 tháng Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, đồng thời Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra các ý kiến đóng góp về tình hình hoạt động, hiệu quả kinh doanh của VTB và một số công ty có vốn góp của VTB.

Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của VTB trên lợi ích cá nhân.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của VTB và đại diện các đơn vị Công ty cổ phần thành viên.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, điều lệ và các thể thức hoạt động của BKS. Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác theo quy định.

Đánh giá: Ban kiểm soát hoạt động trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VTB.

### 5. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên

- Các thành viên Ban kiểm soát ngoài việc họp để giải quyết công việc trực tiếp mà còn thường xuyên trao đổi công việc qua thư điện tử, điện thoại... để làm rõ những vấn đề chuyên môn và giải quyết kịp thời các công việc. Ban kiểm soát đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019;

- Ban kiểm soát nhận thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.



## **6. Tình hình phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.**

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động SXKD của VTB.

Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

Nhìn chung, trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019, BKS được cung cấp thông tin trong quá trình giám sát kiểm tra.

## **7. Một số kiến nghị**

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ 2014 – 2019, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành VTB, như sau:

- Tổng kết việc thực hiện kết quả sản xuất và kinh doanh nhiệm kỳ 2014 – 2019, căn cứ vào kết quả tổng kết, tiến hành rà soát, xây dựng định hướng chiến lược cho nhiệm kỳ mới dựa trên năng lực hoạt động, nguồn lực và lợi thế của VTB và các đơn vị thành viên có xem xét đến đặc thù hoạt động và môi trường kinh doanh hiện tại cũng như triển vọng tương lai. Bên cạnh đó lên phương án nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên kinh nghiệm hiện có, trong đó tập trung vào các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao;
- Theo báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh của các đơn vị gồm Công ty Cổ phần Vitek – VTB Hà Nội và Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin VTB phát sinh lỗ lũy kế ảnh hưởng đến vốn đầu tư của VTB. Do đó, HĐQT và Ban điều hành cần có biện pháp hỗ trợ hơn nữa và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Xây dựng và sửa đổi các quy chế nội bộ đề phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website VTB;
- HĐQT;
- Thư ký VTB;
- Lưu BKS.



**Nguyễn Phước Hiệp**